

TUẦN 35

Tiết 1.

CHÀO CỜ

Tiết 2: Thể dục:

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 3. Tập đọc:

ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II (Tiết 1)

I. Mục tiêu

- Đọc trôi chảy, lưu loát bài tập đọc đã học, (tốc độ đọc khoảng 90 tiếng/phút) bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc. Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở kì II.

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; nhận biết được thể loại (thơ, văn xuôi) của bài tập đọc thuộc hai chủ điểm *Khám phá thế giới*, *Tình yêu cuộc sống*.

II. Đồ dùng chuẩn bị

- Thầy: Bảng phụ, phiếu ghi đầu bài
- Trò: Đọc trước bài ở nhà

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. Kiểm tra: - Đọc bài: Ăn “mâm đá”

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

b. Nội dung bài:

<ul style="list-style-type: none"> - Kể tên các bài tập đọc và học thuộc lòng đã học trong chủ điểm: Khám phá thế giới - HS bốc thăm và đọc bài (có thể là 1 đoạn hay cả bài). Trả lời câu hỏi ghi trong phiếu - GV nhận xét, đánh giá - HS nêu yêu cầu của bài (học nhóm) 	<p>1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường đi Sa Pa - Trăng ơi... từ đâu đến? - Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất - Dòng sông mặc áo - Ăng- co Vát - Con chuồn chuồn nước <p>2. Bài tập:</p>
--	---

Tên bài	Tác giả	Thể loại	Nội dung chính
- Đường đi Sa Pa	Nguyễn Phan Hách	Văn xuôi	- Ca ngợi cảnh đẹp Sa Pa, thể hiện tình yêu đất nước.
- Trăng ơi... từ đâu đến?	Trần Đăng Khoa	Thơ	- Thể hiện tình cảm gắn bó với trăng, với quê hương đất nước
- Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất	Hồ Diệu Tân Đỗ Thái	Văn xuôi	- Ma- giên- lăng cùng đoàn

- Dòng sông mặc áo	Nguyễn Trọng Đạo	Thơ	thủy thủ trong chuyến thám hiểm hơn 1 nghìn ngày đã khẳng định trái đất hình cầu, phát hiện TBD và nhiều vùng đất mới. - Dòng sông duyên dáng luôn thay đổi màu như mỗi lúc lại khoác lên mình 1 chiếc áo mới. - Ca ngợi vẻ đẹp của đê Ăng- co Vát ở Cam- pu- chia.
- Ăng- co Vát	- Sách những kì quan thế giới	Văn xuôi	

3. Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố:

- Nhận xét giờ học

b. Dặn dò:

- Học và chuẩn bị bài: Ôn tập tiếp

Tiết 4. Toán:

ÔN TẬP VỀ TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG HOẶC HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ

I. Mục tiêu

- Giúp HS giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng hoặc hiệu và tỉ số của hai số đó”.

II. Đồ dùng chuẩn bị

- Thầy: Phiếu bài tập.
- Trò: Sách vở

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. Kiểm tra: - HS chữa bài tập 4

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

b. Nội dung bài:

- HS đọc yêu cầu của bài 1 - Nêu cách tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó? - HS lên bảng thực hiện	* Bài 1 (176).		
	Tổng của 2 số	91	170
- Nêu yêu cầu của bài 2 - HS nêu cách làm - HS làm bài vào phiếu - Đổi phiếu kiểm tra kết	Tỉ số của 2 số	$\frac{1}{6}$	$\frac{2}{3}$
	Số lớn	78	102
	Số bé	13	68
* Bài 2 (176).			
	Hiệu của 2 số	72	63
	Tỉ số của 2 số	$\frac{1}{5}$	$\frac{3}{4}$
	Số lớn	18	189

quả - Nhận xét, chữa bài - HS đọc đề, nêu tóm tắt - HS lên bảng chữa bài - Nhận xét, chữa bài	Số bé	90	252	
<p>* Bài 3 (176).</p> <p style="text-align: right;">Giải</p> Tổng số phần bằng nhau là: $4 + 5 = 9$ (phần) Số thóc của kho thứ nhất là: $1350 : 9 \times 4 = 600$ (tấn) Số thóc của kho thứ hai là: $1350 - 600 = 750$ (tấn) Đáp số: - Kho 1: 600 tấn - Kho 2: 750 tấn				

3. Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố:

- HS nêu cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng hoặc hiệu và tỉ số của hai số?

b. Dặn dò:

- Làm bài tập vở bài tập xem trước bài sau: Luyện tập chung.

CHIỀU

Tiết 1: Toán⁺

Tiết 2: Đạo đức:

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 3: Tiếng việt⁺

SÁNG

Tiết 1. Toán:

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu

- Vận dụng được 4 phép tính với phân số để tính giá trị của biểu thức và tìm thành phần chưa biết của phép tính.

- Giải bài toán có lời văn về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

II. Đồ dùng chuẩn bị

- Thầy: Phiếu bài tập.

- Trò: Bảng con, vở bài tập

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. Kiểm tra:

- Kiểm tra bài tập ở nhà.

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

b. Nội dung bài:

- Nêu yêu cầu của bài - Nêu cách tính giá trị của	<p>* Bài 2 (176).</p> $\frac{2}{5} + \frac{3}{10} - \frac{1}{2} = \frac{4}{10} + \frac{3}{10} - \frac{1}{2} = \frac{7}{10} - \frac{1}{2} = \frac{7}{10} - \frac{5}{10}$
--	--

biểu thức - HS làm phiếu bài tập - Nhận xét, chữa bài - Nêu yêu cầu của bài - Nêu cách tìm thành phần chưa biết của phép tính. HS thực hiện - Nhận xét, chữa bài - HS đọc đề bài , tóm tắt bài toán - Nhận dạng bài toán, nêu cách giải - Nhận xét, chữa bài	$= \frac{2}{10}$ $\frac{8}{11} + \frac{8}{33} \times \frac{3}{4} = \frac{8}{11} + \frac{24}{132} = \frac{8}{11} + \frac{2}{11} = \frac{10}{11}$ $\frac{7}{9} \times \frac{3}{14} : \frac{5}{8} = \frac{21}{126} : \frac{5}{8} = \frac{21}{126} \times \frac{8}{5} = \frac{168}{630} = \frac{4}{15}$ <p>* Bài 3 (177). Tìm x</p> $x - \frac{3}{4} = \frac{1}{2} \qquad x : \frac{1}{4} = 8$ $x = \frac{1}{2} + \frac{3}{4} \qquad x = 8 \times \frac{1}{4}$ $x = \frac{5}{4} \qquad x = 2$ <p>* Bài 5 (177). Giải</p> Hiệu số phần bằng nhau là: $6 - 1 = 5$ (phần) Tuổi của con là: $30 : 5 = 6$ (tuổi) Tuổi của bố là: $6 + 30 = 36$ (tuổi) Đáp số: Con: 6 tuổi Bố: 36 tuổi
--	---

3. Củng cố- dặn dò:

a. Củng cố :

- Nhắc lại các kiến thức vừa ôn tập.

b. Dặn dò :

- Làm bài tập vở bài tập. Xem trước bài sau: Luyện tập chung.

Tiết 2. Âm nhạc:

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 3. Khoa học:

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 4. Chính tả:

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II (Tiết 2)

I. Mục tiêu

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở tiết 1
- Nghe viết đúng bài chính tả(tốc độ viết khoảng 90/15 phút) không mắc quá 5 lỗi trong bài,biết trình bày các dòng thơ, khổ thơ theo thể thơ 7 chữ

II. Đồ dùng chuẩn bị

- Thầy: Phiếu bài tập
- Trò: Đọc trước bài ở nhà

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. Kiểm tra: - Bài tập ở nhà

2. Bài mới:

- a. Giới thiệu bài:

b. Nội dung bài:

<ul style="list-style-type: none">- GV nêu yêu cầu của tiết học- HS bốc thăm và đọc bài- trả lời câu hỏi ghi trên phiếu- GV đọc mẫu bài viết- HS nghe- 1 HS đọc lại bài, lớp đọc thầm- Nội dung của bài thơ nói gì? <p>* Luyện viết từ khó</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc HS viết bảng con- Nêu cách trình bày bài thơ?- GV đọc chính tả- HS viết bài vào vở, soát lỗi chính tả.- Thu chấm 1 số bài, nhận xét	<ol style="list-style-type: none">1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng:<ul style="list-style-type: none">- HS đọc bài theo yêu cầu ghi trong phiếu2. Chính tả (nghe- viết):<ul style="list-style-type: none">- Trẻ em sống giữa thế giới của thiên nhiên, thế giới của chuyện cổ tích giữa tình yêu thương của cha mẹ.- lộng gió, lịch rích, bông bẻ,...- HS viết chính tả, soát lỗi trong bài vừa viết
--	---

3. **Củng cố- dặn dò:**

a. **Củng cố:**

- Nhận xét tiết học.

b. **Dặn dò:**

- Học bài và xem bài: Ôn tập chuẩn bị thi kì II.

CHIỀU

Tiết 1: Toán⁺

Tiết 2: Tiếng việt⁺

Tiết 3: Kể chuyện:

ÔN TẬP (Tiết 3)

I. Mục tiêu

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở tiết 1
- Nghe viết đúng bài chính tả(tốc độ viết khoảng 90/15 phút) không mắc quá 5 lỗi trong bài,biết trình bày các dòng thơ, khổ thơ theo thể thơ 7 chữ

II. Đồ dùng chuẩn bị

1. Giáo viên: Phiếu bài tập
2. Học sinh: Đọc trước bài ở nhà

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

1. Kiểm tra: - Bài tập ở nhà

2. Bài mới:

- a. Giới thiệu bài: Ghi đầu bài
- b. Nội dung bài:

- GV nêu yêu cầu của tiết học	1. Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng:
-------------------------------	--